

**BỘ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5936/BTTTT-CĐSQG

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2023

*V/v khảo sát thông tin các
phần mềm, hệ thống thông
tin cơ bản được sử dụng
trong các cơ quan nhà nước*

Kính gửi: - Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao về việc báo cáo danh mục các phần mềm, hệ thống thông tin cơ bản đã và đang được đầu tư, thuê dịch vụ, sử dụng trong các cơ quan nhà nước tại các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương cung cấp thông tin theo mẫu tại Phụ lục gửi kèm theo.

Văn bản cung cấp thông tin của Quý Cơ quan đề nghị gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông (qua Cục Chuyển đổi số quốc gia) **trước ngày 08/12/2023 (thứ Sáu)**, đồng thời gửi bản mềm về địa chỉ thư điện tử qhtrang@mic.gov.vn để Bộ Thông tin và Truyền thông kịp thời tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thông tin chi tiết liên hệ đồng chí Quách Hồng Trang, Phòng Quản lý Đầu tư, Cục Chuyển đổi số quốc gia, số điện thoại 0983.333.883.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng;
- Đơn vị chuyên trách CNTT các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, CĐSQG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Huy Dũng

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC PHẦN MỀM, HỆ THỐNG THÔNG TIN CƠ BẢN ĐANG SỬ DỤNG TẠI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Công văn số 5936/BTTTT-CĐSQG ngày 28/11/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

Stt	Tên phần mềm, hệ thống thông tin	Tổng kinh phí được đầu tư, thuê dịch vụ (ĐVT: đồng)	Danh mục chức năng, tính năng	Số lượng cơ quan, tổ chức đang sử dụng	Số lượng người dùng	Thời gian bắt đầu đưa vào sử dụng
1	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ/cấp tỉnh					
2	Hệ thống thông tin báo cáo của bộ (hoặc của tỉnh)					
3	Trung tâm dữ liệu					
4	Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của Bộ, ngành/địa phương					
5	Hệ thống Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC)					
6	Hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành (nêu tên cụ thể)					
7	Kho dữ liệu dùng chung của Bộ/tỉnh					
8	Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ, cấp tỉnh					
9	Cổng Dịch vụ công của Bộ, tỉnh					
10	Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ/tỉnh					
11	Hệ thống lưu trữ tài liệu điện tử					
12	Hệ thống họp trực tuyến					

13	Hệ thống thông tin dùng chung của ngành ...					
14	Hệ thống thư điện tử					
15	Hệ thống quản lý văn bản và điều hành					
16	Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến					
17	Hệ thống/Trang thông tin sản TMDT					
18	Hệ thống truyền thanh thông minh					
19	Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu địa lý GIS					
20	Hệ thống quản lý quy hoạch và phát triển đô thị					
21	Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc					
22	Cổng thông tin điện tử của bộ/tỉnh					
23	Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ tịch					
24	Hệ thống quan trắc và phân tích môi trường					
25	Hệ thống tổng hợp, thu thập trực tuyến ý kiến đánh giá của công dân, tổ chức và doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC tại CQNN					
26	Tăng cường quản lý đất đai và CSDL đất đai					
27	Hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai					
28	Xây dựng Hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội trực tuyến					
29	Xây dựng hệ thống phòng họp không giấy					
30	Xây dựng Hệ thống trợ lý ảo					

31	Hệ thống quản trị truy xuất nguồn gốc sản phẩm					
32	Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh					
33	Phần mềm truy xuất nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá					
34	Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý tài nguyên và môi trường tỉnh					
35	Hệ thống hội nghị giao ban trực tuyến của tỉnh					
36	Hệ thống thông tin, CSDL thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại tố cáo					
37	CSDL về dân tộc thiểu số					
38	Hệ thống thông tin quản lý đánh giá cán bộ, công chức, viên chức					
39	Trang bị phần mềm dự toán ngân sách					
40	Phần mềm Quản lý đối tượng Bảo trợ xã hội					
41	Phần mềm tổng hợp thông tin kinh tế-xã hội					
42	Phần mềm quản lý trường học và cơ sở giáo dục					
43	Phần mềm quản lý xây dựng-quy hoạch đô thị					
44	CSDL về giá					
45	Phần mềm quản lý lao động - việc làm					
46	Hệ thống thông tin quản lý hộ chính sách và hộ nghèo					
47	Phần mềm quản lý CSDL các Dự án đầu tư trong ngân sách và ngoài ngân sách					
48	Phần mềm quản lý lĩnh vực thủy lợi					

49	Phần mềm quản lý công chứng - chứng thực - ngăn chặn					
50	Phần mềm quản lý lao động					
51	Phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức					
52	Phần mềm Quản lý di sản văn hóa					
53	Hệ thống thông tin quản lý du lịch thông minh					
	...					

Hướng dẫn cách điền thông tin, số liệu:

1. Tên phần mềm, hệ thống thông tin: Ghi đúng tên của phần mềm, hệ thống được đầu tư, thuê dịch vụ (không viết tắt). Bộ TT&TT liệt kê một số phần mềm, HTTT cơ bản, nếu bộ, tỉnh không có phần mềm, HTTT đó thì xóa đi và điền tên phần mềm, HTTT khác. Đây là các phần mềm, HTTT được sử dụng (dùng chung) trong các CQNN của 1 ngành hoặc của toàn tỉnh hoặc của toàn Bộ (gọi tắt là phần mềm "đồng phục").
2. Tổng kinh phí: Ghi theo đơn vị tính là đồng, ví dụ 5.000.000.000. Đây là số tiền đã chi cho việc đầu tư mới, thuê dịch vụ (trường hợp thuê dịch vụ ghi rõ xxx đồng/tổng số năm thuê)
3. Danh mục chức năng, tính năng: Liệt kê danh mục chức năng, tính năng theo theo hồ sơ dự án, nhiệm vụ được phê duyệt.
4. Số lượng cơ quan sử dụng: Ghi tổng số cơ quan đang sử dụng phần mềm, HTTT. Trường hợp sử dụng trong các CQNN trong toàn tỉnh (từ cấp xã, huyện, tỉnh) thì ghi "toàn tỉnh"; sử dụng trong các cơ quan NN của 1 ngành, lĩnh vực trong toàn tỉnh thì ghi "trong ngành ... " (ví dụ "trong ngành giáo dục của tỉnh",)
5. Số lượng người dùng: Ghi tổng số người sử dụng của phần mềm trong năm, có thể ước lượng nếu chưa có số lượng chính xác